

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 25-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Châu;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Tấn M, sinh năm 1975, tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị U; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Võ Văn N, sinh năm: 1960, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (bà T là vợ ông N), có mặt.

2. Anh Võ Văn V, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (anh V là con ông N), có mặt.

3. Anh Võ Văn L, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (anh L là con ông N), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Tiên D, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hoàng Tấn M không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2019, sau khi uống rượu với bạn, M điều khiển xe mô tô biển số 61F4-9392 lưu thông trên đoạn đường DT750 theo hướng quốc lộ 13 đi huyện D, tỉnh Bình Dương, khi đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với ông Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 61H1-085.28 đang lưu thông hướng ngược lại. Điểm xảy ra va chạm tại làn đường bên trái của M đang lưu thông. Hậu quả ông N tử vong, 02 xe mô tô hư hỏng.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra để lại như sau:

Va chạm giao thông xảy ra tại đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Đoạn đường rộng 6m70, được phân chia bằng vạch đơn, sơn vàng đứt nét thành 02 phần cho xe lưu thông, phần đường bên phải có hướng xe chạy từ quốc lộ 13 đi huyện Dầu Tiếng rộng 3m20, phần bên trái (hướng ngược lại) rộng 3m50.

Khám nghiệm hiện trường, lấy mép đường bên phải hướng phương tiện lưu thông từ quốc lộ 13 đi huyện Dầu Tiếng làm lề chuẩn, mọi dấu vết tại hiện trường đo vào lề chuẩn. Xác định trụ điện số 37, nằm bên trong lề phải hướng xe đi từ huyện Dầu Tiếng ra quốc lộ 13 làm điểm mốc. Vị trí (đánh số tự nhiên từ 01 – 11), phương tiện, dấu vết ở hiện trường như sau:

Vị trí thứ 1: điểm va chạm nằm ở phần đường bên trái hướng xe đi từ quốc lộ 13 đến huyện Dầu Tiếng, điểm va chạm cách lề chuẩn 5m15.

Vị trí thứ 2: xe mô tô biển số 61H1-085.28 sau va chạm nằm ngã nghiêng bên trái, trên phần đường bên trái, đầu xe hướng về quốc lộ 13, đuôi xe hướng về huyện Dầu Tiếng, trực trước xe mô tô cách lề chuẩn 5m15, trực sau cách lề chuẩn 5m00, khoảng cách từ trực trước đến điểm va chạm là 0m80.

Vị trí thứ 3: vết máu ông Võ Văn N in trên phần đường bên trái (hướng quốc lộ 13 đi huyện Dầu Tiếng), kích thước 0m70x0m20, từ tâm vết máu đo đến lề chuẩn là 3m40, từ tâm vết máu đo đến điểm va chạm là 2m45, từ tâm vết máu đo đến trực sau xe mô tô biển số 61H1-085.28 là 1m60.

Vị trí thứ 4: gương chiếu hậu bên phải của xe 61H1-085.28 nằm trên phần đường bên trái (hướng quốc lộ 13 đi huyện Dầu Tiếng), khoảng cách từ gương chiếu hậu đo đến lề chuẩn là 6m35, từ gương chiếu hậu đo đến điểm va chạm là 2m60, từ gương chiếu hậu đo đến trực sau xe mô tô 61H1-085.28 là 1m35.

Vị trí thứ 5: xe mô tô biển số 61F4-9393 để lại vết cày in trên mặt bê tông bên trong lề đường bên trái (hướng quốc lộ 13 đi huyện Dầu Tiếng), chiều dài vết cày là 2m15, từ đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 6m75, từ điểm cuối vết cày

đo đến lề chuẩn là 7m15, khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến gương chiếu hậu là 2m40.

Vị trí thứ 6: vết sạt lớp xe mô tô in trên mặt bê tông trong lề đường bên trái (hướng quốc lộ 13 đi huyện Dầu Tiếng), vết sạt lớp dài 1m15, điểm đầu vết sạt đo đến lề chuẩn là 7m40, điểm cuối vết sạt đo đến lề chuẩn là 7m20, từ điểm đầu vết sạt đo đến điểm cuối vết cày là 0m25.

Vị trí thứ 7: xe mô tô biển số 61F4-9392 sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên phải trong lề đường bên trái, đầu xe mô tô hướng quốc lộ 13, đuôi xe hướng đi huyện Dầu Tiếng, từ trục trước xe mô tô đo đến lề chuẩn là 7m45, từ trục sau đo đến lề chuẩn là 8m00, khoảng cách từ trục trước đo đến điểm cuối vết sạt lớp là 0m95.

Vị trí thứ 8: vết máu Hoàng Tấn M in trong lề đường bên trái, kích thước 0m60x0m20, từ tâm vết máu đến lề chuẩn là 0m85, từ tâm vết máu đến trục trước xe mô tô 61F4-9392 là 0m75.

Vị trí thứ 9: trụ điện số 37 bên trong lề đường bên trái, từ trụ điện đến mép lề đường bên trái là 4m15, khoảng cách từ trụ điện đến trục sau bánh xe mô tô là 9m00, khoảng cách từ trụ điện đến tâm vết máu là 10m00.

Vị trí thứ 10: hướng xe mô tô 61F4-9392 đi từ quốc lộ 13 đến Dầu Tiếng.

Vị trí thứ 11: hướng xe mô tô 61H1-085.28 đi từ Dầu Tiếng đến quốc lộ 13.

Khám nghiệm phương tiện, ghi nhận dấu vết trên xe mô tô biển số 61H1-085.28 sau tai nạn như sau: móp, trầy xước phuộc phía trước bên phải, đo xuống mặt đường là 0m40; bung, vỡ đèn xi nhan phía trước bên phải, đo xuống mặt đường là 0m70; trầy xước, vỡ yếm chắn gió bên phải, đo xuống mặt đường là 0m55; vỡ bệ để chân bên phải, đo xuống mặt đường là 0m35; vỡ ốp sườn bên phải, đo xuống mặt đường là 0m45; trầy xước đầu phanh tay bên phải, đo xuống mặt đường là 1m00; gãy gương chiếu hậu bên phải; trầy xước đầu tay cầm bên trái; trầy xước bệ để chân bên trái.

Khám nghiệm phương tiện, ghi nhận dấu vết trên xe mô tô biển số 61F4-9392: trầy xước vỏ xe phía trước bên phải; trầy xước niềng phía trước bên phải; trầy xước đầu phuộc phía trước bên phải, đo xuống mặt đường là 0m30; cong бага hướng từ dưới lên trên; cong gấp bánh trục phía trước hướng từ trước về sau; trầy xước, cong phanh chân hướng từ trước về sau; trầy xước, cong gác chân phía trước hướng từ trước về sau; trầy xước đầu phanh tay bên phải; trầy xước ốp ống xả.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 978/KL-KTHS ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: bị hại Võ Văn N:

Dấu hiệu chính qua giám định: tụ máu dưới da và trong cơ vùng trán, thái dương hai bên; vỡ lún xương hộp sọ vùng trán, hốc mắt phải; dập não vùng trán phải; tụ máu, xuất huyết dưới màng cứng vùng thái dương, chẩm trái; xuất huyết

trong thân não; vỡ xương gò má phải. Nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra Hoàng Tấn M khai chỉ nhớ va chạm vào bên phải xe đi ngược chiều, không nhớ va chạm ở phần đường nào.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đối với Hoàng Tấn M là 4.05 mmol/L máu tương đương với 18,6624mg/100ml máu.

Tại bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại số 155/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 02 năm 2020, Hội đồng định giá huyện Bàu Bàng thống nhất phần thiệt hại đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61H1-085.28, số máy: 5P11437484, số khung: P110PY437477 là 1.200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y và Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn N yêu cầu Hoàng Tấn M bồi thường chi phí mai táng là 80.000.000 đồng. Bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền trên, tuy nhiên bị cáo M hiện không có tiền bồi thường. Thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61H1-085.28 của bị hại Võ Văn N thì người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn N không yêu cầu Hoàng Tấn M bồi thường.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61H1-085.28 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại Võ Văn N. Ngày 18 tháng 12 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại tài sản trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn N.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Stream biển số 61F4-9392 do anh Lê Tiến D đứng tên, Hoàng Tấn M đã mua lại xe trên, đây là tài sản hợp pháp của Hoàng Tấn M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hoàng Tấn M đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBB ngày 05 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hoàng Tấn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Tấn M từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 80.000.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Stream biển số 61F4-9392 của Hoàng Tấn M để thi hành án.

Bị cáo Hoàng Tấn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị cáo Hoàng Tấn M không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 17 giờ 30 ngày 24 tháng 11 năm 2019, Hoàng Tấn M có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61F4-9392 lưu thông đoạn đường DT750 theo hướng từ quốc lộ 13 đi huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương khi đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình xảy ra va chạm với ông Võ Văn N đang điều khiển xe mô tô biển số 61H1-085-28 lưu thông hướng ngược lại. Điểm xảy ra va chạm tại làn đường bên trái của Hoàng Tấn M đang lưu thông. Hậu quả ông Võ Văn N tử vong, 02 xe mô tô hư hỏng. Hoàng Tấn M không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo M vi phạm quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Giao thông

đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe không đi đúng làn đường, phần đường quy định, gây tai nạn làm chết ông Võ Văn N.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo M là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình về an toàn giao thông trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp do sự gia tăng của các phương tiện giao thông và ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông kém. Số vụ va chạm về giao thông nhất là giao thông đường bộ không ngừng tăng về số lượng và mức độ làm thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản của cá nhân, tổ chức, gây đau thương, mất mát cho nhiều gia đình. Trong vụ án này, bị cáo M không có giấy phép lái xe theo quy định, đã uống rượu lại điều khiển xe mô tô đi không đi đúng làn đường, phần đường quy định gây tai nạn làm chết người. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo M là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Hoàng Tấn M bồi thường chi phí mai táng với số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét, thỏa thuận về việc bồi thường của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội

đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61H1-085.28 của bị hại Võ Văn N, người đại diện hợp pháp của bị hại N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bà Rịa đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61H1-085.28, của bị hại Võ Văn N cho đại diện hợp pháp của bị hại N là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Stream biển số 61F4-9392 là tài sản hợp pháp của Hoàng Tấn M, cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23, 26 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tấn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Hoàng Tấn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Hoàng Tấn M phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T, anh Võ Văn L và anh Võ Văn V số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) mô tô nhãn hiệu Stream biển số 61F4-9392, màu nâu bị vỡ đèn và vè trước (không có số khung, số máy, không kiểm tra máy móc bên trong) của Hoàng Tấn M để thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng cho Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng ngày 07 tháng 5 năm 2020).

4. Về án phí: bị cáo Hoàng Tấn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết